

BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

Bản đồ được biên tập từ các tờ bản đồ địa chính số 17 phường Phổ Minh và tờ số 12, 17 phường Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
Đề phục vụ công tác đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022
Công trình: Khu đô thị phía Đông đường Nguyễn Tất Thành
Tổng diện tích: 232.501,0 m² - Diện tích quy hoạch: 183.770,2 m²

BẢNG THÔNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC RANH GIỚI QUÝ HOẠCH

STT	TÊN MỐC	TỌA ĐỘ (VN2000)	
		X	Y
1	M1	1637129.89	605400.93
2	M2	1637164.91	605479.16
3	M3	1637186.12	605526.52
4	M4	1637194.05	605529.54
5	M5	1637201.20	605545.52
6	M6	1637198.18	605553.44
7	M7	1637173.53	605564.48
8	M8	1637165.61	605561.45
9	M9	1637126.02	605579.18
10	M10	1637085.29	605597.42
11	M11	1637082.26	605605.34
12	M12	1637112.06	605671.89
13	M13	1637128.44	605733.25
14	M14	1637124.94	605799.01
15	M15	1637108.94	605859.02
16	M16	1637096.01	605906.69
17	M17	1637085.78	605944.36
18	M18	1637092.41	605953.57
19	M19	1637088.39	605968.65
20	M20	1637074.02	605969.69
21	M21	1636997.37	605959.12
22	M22	1636918.84	605937.81
23	M23	1636873.12	605925.41
24	M24	1636815.96	605909.89
25	M25	1636764.25	605895.86
26	M26	1636697.69	605877.80
27	M27	1636690.77	605882.42
28	M28	1636677.53	605879.79
29	M29	1636696.50	605784.35
30	M30	1636716.64	605683.08
31	M31	1636720.58	605663.26
32	M32	1636726.39	605634.03
33	M33	1636733.85	605596.52
34	M34	1636719.13	605584.78
35	M35	1636831.58	605534.44
36	M36	1636917.24	605496.11
37	M37	1637017.62	605451.18

Ghi chú:

- Trích lục từ bản đồ địa chính đo vẽ năm 2006;
Hệ tọa độ VN2000; độ cao Nhà nước
- Địa giới hành chính phường:
- Ranh giới quy hoạch công trình và mốc:
- Diện tích trong ranh giới quy hoạch:
(Đối với các thửa dọc biên)

M1

(149)

CƠ QUAN THỰC HIỆN: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC VÀ XÂY DỰNG 168 QUẢNG NGÃI

Ngày / / 2022

Người thực hiện

Ngày / / 2022

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Kim Ngọc

Ngày / / 2022

Người kiểm tra

Cao Việt Thư

Đặng Minh Tiến

TỶ LỆ 1:2000

1 cm trên bản đồ bằng 20 m trên thực địa



THÀNH 1 TỜ
TỜ SỐ 1
Tổng số thửa: 334